

Số: 50/2022/QĐST-DS

Thành phố BT, ngày 28 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022,

#### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 321 ấp C, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: 294/30, NTL, Phường MH, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh;

\* Bị đơn: Bà Đoàn Thị Yên M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 99/5E, ấp ATB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp LĐ, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre;

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tô Hoài V, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 162/2 TQT, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Đoàn Thị Yên T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 29D1, Khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

- Bà Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1979;

- Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số 29B ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/12/2019 giữa bà Mai Thị L với bà Đoàn Thị Yên M đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 25, diện tích 5.025,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, do ông Tô Hoài V đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/4/2020 giữa bà Đoàn Thị Yên M với bà Phạm Thị Kiều L đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 25, diện

tích 5.025,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, do ông Tô Hoài V đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/10/2020 giữa bà Phạm Thị Kiều L, ông Nguyễn Tấn B với ông Tô Hoài V đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 25, diện tích 5.025,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, do ông Tô Hoài V đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (Có họa đồ kèm theo).

2.4. Bà Mai Thị L có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị Yên M tổng cộng số tiền là 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng, hai bên thỏa thuận trả một lần vào ngày 31/01/2023.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.5. Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 25, diện tích 5.025,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre từ ông Tô Hoài V sang cho bà Mai Thị L.

Bà Mai Thị L, bà Đoàn Thị Yên M và ông Tô Hoài V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục sang tên từ ông Tô Hoài V sang tên bà Mai Thị L đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 25, diện tích 5.025,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Về chi phí thu thập chứng cứ: Bà Mai Thị L chịu tổng cộng chi phí thu thập chứng cứ là 5.637.000 (Năm triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn) đồng; Bà Đoàn Thị Yên M chịu chi phí thu thập chứng cứ là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Bà L và bà M đã nộp xong chi phí thu thập chứng cứ.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Mai Thị L, bà Đoàn Thị Yên M thỏa thuận do bà L chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) đồng, bà Mai Thị L, bà Đoàn Thị Yên M thỏa thuận do bà L chịu. Tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm là 41.450.000 (Bốn mươi một triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Mai Thị L có trách nhiệm nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Mai Thị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0005346 ngày 05/01/2022, 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0009834 ngày 24/8/2022 và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0009835 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà Mai Thị L tiếp tục phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 40.550.000 (Bốn mươi triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- CCTHADS TP Bến Tre;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoàn Trang**